

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PHÚ  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
Bản án số: **41/2017/HSST**  
Ngày: 19/9/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Nguyên Hoàng**
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Giới**  
Bà **Trần Thị Thùy Trang**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Quỳnh Nga**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Tạ Văn Phú**, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

**Nguyễn T** (tên gọi khác: Heo), sinh năm 1994, tại: Sông Bé, dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông (không xác định được) và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968; HKTT: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: như trên.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\* Người bị hại:*

Anh Nguyễn Thanh H – Sinh năm 1983 (vắng mặt)  
Trú tại: tổ 3, ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lê Hữu N - sinh năm 1973 (vắng mặt)  
Trú tại: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Anh Lê Minh T – sinh năm 1997 (vắng mặt)  
Trú tại: tổ 3, ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

### **NHẬN THẤY:**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do không có tiền để tiêu xài nên Nguyễn T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 23 giờ 00 ngày 01/02/2017, T chuẩn bị 01 cái kéo và đi bộ đến nhà của anh Nguyễn Thanh Hngụ tại ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Quan sát thấy mọi người đã ngủ, cửa sau nhà không khóa, Thành lén vào trong nhà kiếm tài sản

lấy trộm thì phát hiện chiếc xe mô tô hiệu KAZU màu đỏ - đen, biển kiểm soát 93T1-6500 để trong phòng bếp đã khóa ổ, không có chìa khóa trên xe. Thành dùng tay lắc mạnh để phá khóa ổ rồi dùng kéo mang theo cắt dây điện ổ khóa rồi đẩy bộ ra ngoài, nổ máy điều khiển xe đến nhà Đào Văn D tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Tại nhà D, T gặp Lê Minh T. T nhờ T tìm người mua giúp chiếc xe trên, T đồng ý rồi cùng T mang xe đến bán cho Lê Hữu N ngụ tại ấp T, xã T được 1.400.000 đồng. T cho T 100.000 đồng, số tiền còn lại T sử dụng hết.

Sáng ngày 02/02/2017, anh H phát hiện xe mô tô bị mất nên trình báo Công an xã T, cùng ngày Công an xã báo cáo Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú thụ lý theo thẩm quyền. Qua xác minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã triệu tập, làm việc thì Nguyễn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên (bút lục 47, 49, 54, 55).

Vật chứng thu giữ gồm (bút lục 35):

- 01 xe mô tô không có biển kiểm soát, số máy VTH152FMH-3001030; số khung HWCH3RH4A001030.

Đối với biển kiểm soát xe mô tô 93T1-6500 sau khi lấy trộm, bị can điều khiển đi tiêu thụ và bị rơi mất trên đường không xác định được vị trí nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Đối với chiếc kìm là công cụ phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo vứt bỏ ở lô cao su không xác định được vị trí cụ thể nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 40 ngày 28/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 93T1-6500, số máy VTH152FMH-3001030; số khung HWCH3RH4A001030 có giá trị là 3.000.000 đồng (bút lục 45, 46).

Ngày 24/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Nguyễn Thanh H đối với chiếc xe mô tô, không có biển kiểm soát; số máy VTH152FMH-3001030; số khung HWCH3RH4A001030 (bút lục 29, 36).

Đối với Đào Văn D có liên quan đến vụ án, quá trình điều tra D đã bỏ đi khỏi địa phương; Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú tách ra, xác minh làm rõ và xử lý sau nên Viện kiểm sát không đặt ra vấn đề xử lý trong vụ án.

Đối với Lê Minh T là người giới thiệu cho Lê Hữu N mua chiếc xe mô tô do Nguyễn T chiếm đoạt của anh Nguyễn Thanh H, T và N đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, hành vi không cấu thành tội phạm nên Viện kiểm sát không đặt ra vấn đề xử lý trong vụ án.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa bị cáo và đối tượng (không rõ lai lịch) về để sử dụng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã tách ra, xác minh, làm rõ và xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 39/CTr-VKS ngày 18 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố Nguyễn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46;

Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn T mức án **tù 06 đến 09 tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng số 39/CTr-VKS ngày 18 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố .

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận do muốn có tiền tiêu xài nên ngày 01/02/2017, Nguyễn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Thanh H 01 xe mô tô biển kiểm soát 93T – 6500. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 3.000.000 đồng.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ ngoài ra còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Nguyễn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song vì động cơ tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn đã thu hồi trả lại cho người bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Thanh H vắng mặt đã nhận lại tài sản và cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí bị cáo phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn T** (tên gọi khác: **Heo**) phạm “**Tội trộm cắp tài sản**”  
Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33;  
Điều 45 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn T** (tên gọi khác: **Heo**) **06 (sáu)** tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 06/6/2017.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành phải nộp 200.000đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- THADS huyện Đồng Phú(01);
- CA huyện Đồng Phú (03);
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú(01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng(01);
- Lưu (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Nguyên Hoàng**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Hoàng  
- Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Giới  
Bà Trần Thị Thùy Trang

Căn cứ vào các Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi giờ 0 phút, ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử đã tiến hành nghị án đối với vụ án “Trộm cắp tài sản” do bị cáo Nguyễn Thành (tên gọi khác: **Heo**) thực hiện.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành (tên gọi khác: **Heo**) phạm “**Tội trộm cắp tài sản**”

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành (tên gọi khác: **Heo**) 06 (sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 06/6/2017.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

3. Các vấn đề khác:

Tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

Biên bản kết thúc lúc giờ 0 phút, cùng ngày đã được Hội đồng xét xử thông qua và nhất trí ký tên dưới đây.

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Văn Giới – Trần Thị Thùy Trang**

**Nguyễn Nguyên Hoàng**

